

Trao đổi KHKT - Hoạt động ngành

HIỆU QUẢ CHƯƠNG TRÌNH PHÒNG CHỐNG BỆNH ĐẠI GIAI ĐOẠN 2017 – 2021 VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI TẠI HÀ NỘI

Nguyễn Ngọc Sơn

Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội

Những năm qua, các nước trên thế giới và Việt Nam đang nỗ lực bằng nhiều giải pháp thực hiện chương trình về “Phúc lợi động vật” trong đó phải kể đến việc quản lý chó, mèo nuôi. Đây là loài động vật rất thông minh, thân thiện, gần gũi với con người nên được nhiều người yêu thích làm vật nuôi trong nhà. Ở các thành phố nhất là các khu đô thị, số lượng chó mèo nuôi có xu thế gia tăng do được nhiều gia đình quan tâm đã coi chúng như một loài thú cảnh. Riêng đối với loài chó còn có vai trò trong nhiều lĩnh vực (như nghiên cứu xã hội học, làm chó nghiệp vụ, bảo vệ ...). Tuy nhiên loài động vật này cũng là “vật chủ” gây bệnh đại giữa người và động vật rất nguy hiểm, gây tử vong đối với con người nên phải có những giải pháp hữu hiệu để ngăn chặn “mối họa” này.

Để không chế và tiến tới thanh toán bệnh dại, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 13/02/2017 về việc phê duyệt “Chương trình quốc gia không chế và tiến tới loại trừ bệnh Dại, giai đoạn 2017 - 2021”. Theo đó mục tiêu lớn nhất nhằm không chế bệnh dại trên đàn chó nuôi và trên người vào năm 2021 nhằm tiến tới loại trừ bệnh dại. Mục tiêu cụ thể có trên 95% số xã, phường, thị trấn lập được danh sách hộ nuôi chó. Tỷ lệ chó nuôi được tiêm vaccin dại đạt trên 85% tổng đàn; trên 70% số tỉnh không có ca bệnh dại trên chó trong 2 năm liên tiếp; giảm 60% số tỉnh nguy cơ cao bệnh dại trên người; giảm 60% số người tử vong vì bệnh dại vào năm 2021 so với số ca mắc bệnh dại trung bình giai đoạn 2011 - 2015.

Đến nay theo thông tin từ Cục Thú y (Bộ Nông nghiệp và PTNT), Chương trình phòng chống bệnh dại giai đoạn 2017- 2021 đã thu được những kết quả tích cực. Những kết quả nổi bật đó là, về chỉ đạo điều hành: 63/63 tỉnh, thành phố đều có sự quan tâm đặc biệt, ban hành nhiều văn bản chỉ

đạo, có sự đầu tư về kinh phí cho các hoạt động. Quản lý chó nuôi: có 95% số xã, phường có báo cáo danh sách hộ nuôi chó; tổng đàn chó trung bình mỗi năm là trên 7,5 triệu con, được nuôi tại trên 4,9 triệu hộ gia đình. Tiêm phòng vaccin dại cho đàn chó hàng năm trên phạm vi cả nước đạt tỷ lệ ngày càng cao; hiện đạt 49,2% (tăng 6,97% so với trung bình của giai đoạn 2012 - 2016). Nếu so sánh trong 4 năm (2017 – 2020) trung bình đạt 51,85%; cao hơn giai đoạn trước là 9,69%.

Công tác truyền thông được đẩy mạnh nâng cao nhận thức cho người dân, nhất là tại các vùng sâu, vùng xa trung tâm, vùng núi. Công tác điều tra và xử lý ổ dịch dại, được sự hỗ trợ của các tổ chức nước ngoài (như CDC Hoa Kỳ), Cục Thú y đã xây dựng quy trình chuẩn để điều tra bệnh dại. Thực hiện tốt việc nâng cao năng lực chẩn đoán, xét nghiệm bệnh dại. Đến nay ngành Thú y đã có đủ năng lực bảo đảm an toàn để xét nghiệm chính xác bệnh Dại bằng phương pháp tiêu chuẩn.

Việc kiểm soát vận chuyển chó đã được các địa phương quan tâm chỉ đạo theo quy định của Luật Thú y, nhất là các tỉnh thành có đường biên giới, thực hiện kiểm dịch nhập khẩu động vật, kiểm dịch vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh theo quy định. Đồng thời tăng cường nâng cao năng lực chuyên môn trong phòng, chống bệnh dại và xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh theo quy định. Bên cạnh đó việc nghiên cứu khoa học, sản xuất, đánh giá và cho phép lưu hành vaccin phòng bệnh dại; hợp tác quốc tế trong công tác phòng chống bệnh dại được các cơ quan chuyên ngành rất quan tâm. Tuy nhiên đây cũng mới là những kết quả bước đầu, trong thời gian tới nguy cơ bùng phát dịch bệnh động vật nhất là các bệnh liên quan đến con người, đặc biệt từ năm 2019 đến nay dịch bệnh Covid-19 đang bùng phát trên phạm vi toàn cầu; chương trình

phòng chống bệnh dại cần được tiếp tục với những giải pháp cao hơn, quyết liệt hơn để ngăn chặn bệnh dại giữa người và động vật.

Thành phố Hà Nội có 12 quận nội thành và 18 huyện, thị xã, với dân số lớn, khoảng trên 10 triệu người thường xuyên học tập lao động và sinh sống; những năm qua tốc độ đô thị hóa nhanh, nhiều khu đô thị mới đi đôi với xu hướng nuôi chó, mèo làm “thú cưng” cũng gia tăng. Đến nay tổng đàn chó mèo trên địa bàn Thành phố là 460 ngàn con (đứng thứ hai cả nước sau tỉnh Nghệ An); tính từ đầu năm 2017 đến nay số lượng chó mèo nuôi bình quân tăng khoảng trên 6 ngàn con/năm (tổng đàn năm 2017 là 423 ngàn con, năm 2021 là 460 ngàn con); riêng số lượng chó, mèo nuôi tại các quận nội thành có tốc độ tăng nhanh khoảng trên 2 ngàn con/năm.

Hiệu quả nổi bật khi thực hiện Chương trình phòng chống bệnh dại giai đoạn 2017 - 2021:

Được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp chính quyền từ Thành phố đến các xã phường thị trấn, việc tiêm phòng, triển khai chương trình quản lý chó nuôi ở nhiều địa phương đã huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc. Hàng năm đều ban hành Chỉ thị về công tác phòng chống dịch bệnh, trong đó có phòng chống bệnh dại. Chỉ đạo việc tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính. Có chính sách hỗ trợ vaccin, công tiêm phòng đối với các huyện, thị xã. Thành lập các đoàn kiểm tra làm việc với các quận, huyện để tăng cường hiệu quả tổ chức thực hiện tại cơ sở.

Về quản lý đàn chó, mèo nuôi: hàng năm tổ chức thống kê các hộ nuôi chó, mèo trên toàn thành phố. 100% các xã, phường, thị trấn có sổ theo dõi đàn chó, mèo trên địa bàn. Tại các quận, thị xã xây dựng vùng an toàn bệnh dại thường xuyên tổ chức bắt chó thả rông và xử phạt các trường hợp không chấp hành tiêm phòng vaccin dại. Nhiều quận, huyện đã tổ chức tốt việc quản lý chó nuôi thông qua phần mềm, trên hệ thống điện tử để theo dõi quản lý, tổng hợp được thuận lợi. Công tác xây dựng vùng an toàn bệnh dại được quan tâm chú trọng, trong 3 năm (2018, 2019, 2020), Hà Nội đã xây dựng thành công vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh dại tại 4 quận (Thanh Xuân, Tây Hồ, Hoàn Kiếm, Ba Đình), Đây là một trong những điểm nhấn về quản lý chó nuôi trên địa bàn Thành phố. Từ kết quả này, Thành phố đang nhân rộng để tiến tới hoàn thành Chương trình xây dựng vùng, cơ sở an toàn bệnh dại tại tất cả các quận nhằm hạn chế tối đa người tử vong vì bệnh dại mà vật chủ chính gây nên là đàn chó, mèo.

Kết quả tiêm phòng vaccin dại cho đàn chó mèo tạo miễn dịch chủ động: hiện tại Hà Nội là địa phương có tỷ lệ tiêm phòng cao (đứng đầu cả nước), luôn đạt tỷ lệ từ 90% trở lên; tỷ lệ tiêm phòng năm sau luôn cao hơn năm trước; nếu như năm 2017 tỷ lệ tiêm phòng là 92,54%, năm 2020 là 97,58%; riêng năm 2021 tỷ lệ tiêm phòng còn thấp mới đạt 82,88% (nguyên nhân chủ yếu do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nhiều khu vực bị giãn cách xã hội chưa tổ chức tiêm được). Đạt được tỷ lệ tiêm phòng vaccin dại cao là do có sự quan tâm chỉ đạo của các cấp chính quyền, có chính sách hỗ trợ vaccin, công tiêm phòng, có lực lượng thú y và làm tốt công tác tuyên truyền, người dân đồng tình ủng hộ cao. Bên cạnh đó các cấp chính quyền (nhất là xã, phường) thực hiện tốt việc kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính đối với chủ nuôi chó không thực hiện tốt các quy định. Từ năm 2017 đến nay đã xử lý vi phạm hành chính 992 trường hợp chủ nuôi chó không chấp hành các quy định về quản lý chó nuôi (không tiêm phòng, thả rông chó ra nơi công cộng, công viên không rọ mõm, không người dắt, để chó tấn công người, gây ô nhiễm môi trường).

Về xử lý ổ dịch bệnh dại trên người: do Hà Nội có mật độ cư dân đông, số lượng đàn chó mèo nuôi lớn, đặc biệt các khu chung cư, khu nhà tập thể diện tích chật hẹp nhưng người dân vẫn có sở thích nuôi chó mèo, đùa vui với con vật nên không tránh được việc chó cắn, tấn công người, chó gây cản trở giao thông. Kể cả ở các phòng khám, do chủ quan, lơ là, dụng cụ bảo hộ chưa đảm bảo nên số người bị chó cắn là điều khó tránh khỏi. Năm 2017 số người chết do bệnh dại là 2 trường hợp (tại Quốc Oai, Ba Vì) do chó lạ cắn; có 5 người bị chó dại cắn (Bắc Từ Liêm) nhưng người bị chó cắn đã được tiêm phòng kịp thời, không có người bị tử vong. Năm 2018 có 3 người tử vong do bệnh dại (tại Phúc Thọ, Phú Xuyên, Sóc Sơn). Năm 2019 Thành phố không ghi nhận trường hợp nào tử vong vì bệnh dại. Năm 2020 có 1 người tử vong vì bệnh dại nhưng không rõ nguyên nhân (tại Cầu Giấy). Từ đầu năm 2021 đến nay chưa ghi nhận trường hợp tử vong vì chó dại cắn. Đây cũng chính là hiệu quả rõ nét mà Chương trình thanh toán bệnh dại đã mang lại. Đối với các ổ dịch liên quan đến con người đều được cơ quan Thú y phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế và UBND các cấp kiểm tra, xác minh, điều tra ổ dịch và triển khai các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định.

Về thông tin tuyên truyền: thời gian qua chuyển biến mạnh, đổi mới hình thức tuyên truyền

thông qua nhiều kênh (tập huấn đến hộ, phát thanh truyền hình, tờ rơi, bảo hiểm vật nuôi ...) đã nâng cao nhận thức cho người dân thực hiện tốt việc quản lý cho nuôi tại gia đình. Cùng cộng đồng thực hiện tốt các quy định về tiêm phòng, bảo vệ môi trường khi nuôi chó, thực hiện nghiêm chương trình phòng chống bệnh dại. Đặc biệt tại các địa phương xây dựng vùng, cơ sở an toàn bệnh dại, người dân đồng thuận ủng hộ cao tạo sức lan tỏa mạnh cùng cộng đồng ngăn chặn bệnh dại giảm thiểu tối đa người bị chó cắn làm lây lan bệnh dại.

Tuy nhiên bên cạnh kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện Chương trình cũng gặp không ít khó khăn hạn chế. Cụ thể, việc chấp hành khai báo chó, mèo nuôi, chó mèo nhập đàn của người dân với chính quyền địa phương chưa cao, chủ yếu vẫn do cán bộ chính quyền hoặc cán bộ thú y điền thông kê (qua các đợt tiêm phòng). Việc quản lý vận chuyển lưu thông chó nuôi trên địa bàn gặp nhiều khó khăn, nhất là chó nhập lậu, chó nhập về sử dụng làm thực phẩm (giết thịt). Trong việc quản lý An toàn thực phẩm, hiện tại chưa có quy trình giết mổ chó nên việc xử lý các vi phạm đối với chủ hộ giết mổ chó gặp rất nhiều khó khăn. Do tập quán, thói quen của nhiều người vẫn sử dụng thịt chó làm thức ăn nên việc quản lý giết mổ, kinh doanh thịt chó mèo tại các địa phương còn gặp nhiều khó khăn. Việc nhận diện chó nuôi, nhận diện chó sau tiêm phòng đã được triển khai (nhất là ở các quận nội thành) song các mẫu vòng đeo đánh dấu còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu trong công tác quản lý vật nuôi.

Trong việc xây dựng vùng, cơ sở an toàn bệnh dại tại các quận, việc thành lập các tổ bắt giữ chó tại các địa phương (cấp xã, phường), việc xử lý các vi phạm chó thả rông, chó ra nơi công cộng, chó tấn công người gặp nhiều khó khăn do chế tài xử lý chưa đủ sức răn đe, văn bản hướng dẫn chưa cụ thể. Phương tiện và dụng cụ bắt chó nhất là trong điều kiện tại các ngõ, xóm, nhà cao tầng còn thô sơ chủ yếu là tự nghiên cứu, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn cho người thực thi nhiệm vụ. Đối với loài chó có trọng lượng lớn, chó cảnh, chó có giá trị kinh tế cao khi chủ nuôi vi phạm gặp nhiều khó khăn trong việc quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc, nuôi nhốt trong thời gian chờ xử lý. Ở một số vùng xa trung tâm, địa bàn rộng, công tác tuyên truyền, tiêm phòng, quản lý chó thả rông còn gặp nhiều khó khăn. Một số nơi việc đầu tư kinh phí cho công tác phòng chống bệnh dại, tiêm phòng, xây dựng vùng, cơ sở an toàn bệnh

dại còn thấp chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ.

Về giải pháp trong thời gian tới: Phát huy kết quả đạt được, rút ra bài học kinh nghiệm, nhất là việc xây dựng vùng, cơ sở an toàn bệnh dại, Hà Nội tiếp tục đề xuất Chính phủ ban hành Chương trình phòng chống bệnh dại giai đoạn 2022 - 2030 làm căn cứ pháp lý để các tỉnh, thành phố đồng bộ thực hiện. Nội dung chủ yếu mà Hà Nội tập trung thực hiện trong giai đoạn tới là tăng cường thông tin tuyên truyền, nâng cao kiến thức, nghiệp vụ cho mạng lưới thú y chuyên sâu về phòng chống bệnh dại.

Tiếp tục đưa công nghệ thông tin, quản lý trên hệ thống phần mềm danh sách chủ hộ nuôi chó, cập nhật thông tin để đảm bảo việc tiêm phòng và làm cơ sở giữ liệu xây dựng vùng, cơ sở an toàn bệnh dại. Đề xuất Cục Thú y có hướng dẫn cụ thể về việc quản lý vận chuyển, lưu thông, giết mổ chó mèo làm thực phẩm. Tăng cường hợp tác quốc tế, phối hợp với các tổ chức phi Chính phủ (Soidog, Bản năng sống ...) để quản lý, nhận diện chó mèo nuôi (qua việc gắn chip điện tử, quản lý danh sách chủ hộ nuôi chó trên hệ thống phần mềm ...). Phối hợp với ngành Y tế, các cơ quan chuyên ngành liên quan trong thông tin dịch bệnh, xử lý ổ dịch, bệnh liên quan đến con người, tập huấn phổ biến kiến thức cho thú y, y tế cơ sở và người dân tại các quận, huyện, thị xã. Nghiên cứu việc truyền lây giữa bệnh dại và dịch bệnh Covid-19 để thông tin, cảnh báo kịp thời đến chính quyền các cấp, người dân chủ động phòng bệnh dại trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 đang còn diễn biến phức tạp.

Tổ chức tốt việc tiêm phòng đạt tỷ lệ từ 90% trong tổng đàn chó mèo nuôi và tiếp tục xây dựng vùng, cơ sở an toàn bệnh dại trên địa bàn các quận, huyện. Tăng cường kiểm tra xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trong công tác quản lý chó nuôi, xây dựng vùng, cơ sở an toàn bệnh dại. Quản lý chặt chẽ các phòng khám thú y, kinh doanh thức ăn, thuốc thú y liên quan đến việc quản lý chó mèo nuôi trên địa bàn. Tiếp tục đề xuất Thành phố có chính sách hỗ trợ vaccin, trang thiết bị chuyên ngành cho việc quản lý chó nuôi và xây dựng, duy trì hoạt động của vùng an toàn bệnh dại.

Với giải pháp trên cùng sự quan tâm của các cấp, các ngành, sự đồng thuận của người dân chắc chắn Chương trình phòng chống bệnh dại trên địa bàn Thành phố tiếp tục có bước chuyển biến tích cực, hiệu quả./.

HƯỚNG DẪN TRÌNH BÀY MỘT BÀI BÁO KHOA HỌC, GỬI BÀI VÀ LỆ PHÍ

I. TRÌNH BÀY BÀI BÁO KHOA HỌC (Khổ: A4, cỡ chữ: 12, font chữ: Time New Roman. Tổng số trang của bài báo không vượt quá 10 trang).

1. Tên bài tiếng Việt và tiếng Anh (Title)

- Tên bài nói lên nội dung chính của nghiên cứu, vấn đề muốn giải quyết (khoảng 20 từ).
- Sau tên bài là tên tác giả, đơn vị công tác, email và địa chỉ nhận Tạp chí biểu (trường hợp nhiều tác giả thì ghi tác giả chính trước, sau đó là các đồng tác giả (không quá 6 tên tác giả, nếu quá số đó ghi thêm là “cs”). Đánh dấu số thứ tự bên cạnh tên tác giả để ghi chú đơn vị công tác).

2. Tóm tắt (Summary)

Nêu ngắn gọn (khoảng 150 - 250 từ), tóm tắt nội dung chính của bài báo, thể hiện bao gồm mục đích, phương pháp và kết quả chính của bài báo. Tóm tắt có 2 phần: bằng tiếng Việt và tiếng Anh, dưới có ghi từ khóa (keywords) là những từ quan trọng nói lên được nội dung chính của nghiên cứu và đặc trưng chủ đề của bài báo. Từ khóa không quá dài, khoảng 5 - 7 từ.

3. Mở đầu hoặc Đặt vấn đề (Introduction)

Lý do thực hiện nghiên cứu: xuất phát từ tình hình thực tế, vấn đề đang xảy ra, vấn đề đang tồn tại, vấn đề đã và đang được quan tâm, yêu cầu cần thiết phải được làm rõ, yêu cầu từ thực tiễn sản xuất, thông tin từ các nước khác qua tài liệu, những kiến thức nào đã có trước, những tác giả đã và đang làm về vấn đề này vv...

4. Nội dung, nguyên liệu và phương pháp nghiên cứu (Contents, Materials and Methods)

4.1. Nội dung nghiên cứu

- Có bao nhiêu nội dung cần nghiên cứu (1, 2, 3, 4 vv...), có tiêu đề của từng nội dung phục vụ cho chủ đề nghiên cứu, phải sắp xếp nội dung nghiên cứu theo logic để dẫn đến kết quả mong muốn của đề tài nghiên cứu.
- Trong nội dung chính có thể có thêm những nội dung phụ.

4.2. Nguyên liệu

- Đối tượng, địa điểm, thời gian và phạm vi nghiên cứu.
- Các nguyên vật liệu, trang thiết bị, phòng thí nghiệm, môi trường, hóa chất, động vật thí nghiệm được sử dụng trong nghiên cứu.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Nếu sử dụng các phương pháp chuẩn đã được ban hành, cần ghi rõ ký hiệu phương pháp, ví dụ theo TCVN, ISO hoặc AOAC.... Trong trường hợp tự xây dựng thí nghiệm cần phải mô tả chi tiết, thiết lập bảng biểu và các chỉ tiêu theo dõi, đánh giá vv...

5. Kết quả và thảo luận (Results and Discussion)

- Mục này trình bày những kết quả nghiên cứu và thảo luận kết quả nghiên cứu theo từng nội dung. Dữ liệu được trình bày theo bảng biểu, đồ thị hình vẽ, hình ảnh v.v... nên tập trung phân tích những điểm có thể chưa rõ, những sự giống hoặc khác biệt với kết quả của các tác giả khác trong và ngoài nước hoặc kết quả không như kỳ vọng. Có thể phân tích những lý do nào đã dẫn đến những kết quả đạt được như kỳ vọng hoặc ngược lại vv...
- Diễn giải phân tích kết quả, những ưu điểm và hạn chế, tách bạch rõ ràng dữ liệu và suy luận.

- Mỗi liên hệ giữa kết quả nghiên cứu của tác giả với những phát hiện khác trong các nghiên cứu trước đó. Chứng minh sự đóng góp của tác giả bổ sung cho lý thuyết và kiến thức, hay điều chỉnh những sai sót của các đề tài nghiên cứu trước đó, hoặc là kết quả đóng góp cho thực tiễn giải quyết được vấn đề đặt ra, hoặc là đưa vào sản xuất diện hẹp, hoặc là chuyển giao công nghệ cho nhà sản xuất vv...

6. Kết luận (Conclusion)

- Kết luận cần rút ra được gì qua kết quả nghiên cứu và biểu thị bằng số liệu định lượng.
- Kết luận chỉ thể hiện kết quả nghiên cứu của tác giả theo nội dung nghiên cứu.
- Kết luận không viết theo kiểu giải thích, hoặc lặp lại như phần giới thiệu.
- Kết luận cần ngắn gọn, rõ ràng.

7. Tài liệu tham khảo (Reference)

- Cần viết một số tài liệu tham khảo chính trong và ngoài nước về cùng chủ đề (không quá 10 tài liệu). Ghi rõ tên tác giả, năm xuất bản, tên tài liệu, nguồn tài liệu (tập, số, trang).

II. GỬI BÀI

- Bản thảo là bản điện tử (file mềm) gửi về tòa soạn theo địa chỉ Email: **tckhktthuy@gmail.com** hoặc website: **hoithuyvietnam.org.vn** (mục **Liên hệ**)

- Sau khi xuất bản, tác giả chính trong bài sẽ nhận được 1 quyền miễn phí, gửi về tận nơi theo đường bưu điện.

III. LỆ PHÍ

Lệ phí phản biện, đăng bài: **500.000 đ/bài** gửi bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo địa chỉ:

Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y: Số 86, Trường Chinh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.

Số tài khoản: **1300 201 220 282**. Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT – Chi nhánh Thăng Long ./.

MẪU PHIẾU ĐẶT MUA TẠP CHÍ KHKT THÚ Y NĂM 2022

Tên người/đơn vị đặt mua:.....Số ĐT:.....

Địa chỉ (ghi cụ thể để gửi Tạp chí):

Đặt mua: Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y năm 2022 (1 năm 8 số)

Số lượng mỗi số:.....quyển x 8 số =quyển

Giá đơn vị: 35.000đ/quyển

Thành tiền: 35.000đ xquyển =đ

(Ghi bằng chữ:.....)

Tiền đặt mua xin gửi tiền mặt qua bưu điện hoặc chuyển khoản về:

Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y

86, Trường Chinh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

Tài khoản: **1.300 201 220 282**

Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT – Chi nhánh Thăng Long

Ngày / /2022

Người đặt mua
(ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: - Phiếu đặt mua có thể gửi theo bưu điện hoặc qua Email: **tckhktthuy@gmail.com**

- Tòa soạn sẽ gửi tới độc giả đúng số lượng vào địa chỉ như đã đăng ký ở trên theo đường bưu điện.